TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ TP. H1 NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2025/DS-ST Ngày 15/01/2025 "*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản''*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – TH1NH PHỐ H1 NỘI

TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Duy Liệu.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phùng Xuân Phong; ông Nguyễn Văn Bống

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tH1nh phố H1 Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn HT, xã TL, huyện Ba Vì, tH1nh phố H1 Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn An Hòa, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, tH1nh phố H1 Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Đào Thu H, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn HT, xã TL, huyện Ba Vì, tH1nh phố H1 Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Văn L trình bày: Ngày 04/8/2024, anh cùng vợ là chị Đào Thị H có

cho anh Nguyễn Tiến K vay số tiền là 48.400.000đ, không lãi suất, mục đích vay tiền để anh K trả tiền công cho thợ, thời hạn vay 1,5 tháng tức ngày 19/9/2024 anh K trả tiền. Khi vay tiền hai bên có viết giấy vay tiền, có chữ ký của người vay là anh K. Kể từ thời điểm vay tiền, anh K chưa trả tiền cho vợ chồng anh L, chị H. Khi đến hạn trả, anh L xuống đòi thì anh K hẹn tiếp đến ngày 31/10/2024 sẽ trả trước cho vợ chồng anh L, chị H 20.000.000 đồng, hai bên có viết giấy hẹn, có chữ ký của anh K. Tuy nhiên anh K không trả nợ theo như đã hẹn. Việc vay anh K vay tiền, vợ anh K là chị Nguyễn Thị H không biết, không được ký giấy vay tiền, không liên quan gì. Anh L, chị H xác định đây là khoản nợ riêng của anh K đối với anh L, chị H. Anh L yêu cầu anh K phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền là 48.400.000đồng, không yêu cầu lãi. Ngoài ra anh L không có yêu cầu gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tiến K trình bày: Anh K xác nhận phần trình bày của anh L là đúng. Tại lời khai ban đầu anh K trình bày anh xây nH1 cho bố mẹ anh L là ông Trịnh Văn H1, sau khi xây nH1 cho ông H1 xong, chị H (vợ anh L) giữ lại 20.000.000 đồng để bảo H1nh việc xây nH1. Tại Biên bản hòa giải ngày 30/12/2014, anh K trình bày số tiền 20.000.000 đồng là bố mẹ anh L giữ lại của anh K để bảo H1nh việc anh K xây nH1 cho ông bà, việc này tuy không liên quan gì đến việc vay nợ giữa anh K với vợ chồng anh L, chị H nhưng anh L, chị H phải chịu trách nhiệm. Anh K chỉ đồng ý trả cho vợ chồng anh L, chị H số tiền là 48.400.000đ với điều kiện vợ chồng anh L, chị H phải viết giấy cam kết đã nhận số tiền 20.000.000 đồng (Tiền bảo H1nh nH1 cho bố mẹ anh L). Nếu anh L, chị H không đồng ý thì anh K chỉ đồng ý trả số tiền 28.400.000đồng cho anh L, chị H.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thu H có cùng quan điểm với nguyên đơn là anh Trịnh Văn L.

*** Tại phiên tòa:**

- Anh L, anh K, chị H giữ nguyên quan điểm của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu*: Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tống đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Tiến K phải trả lại cho anh Trịnh Văn L, chị Đào Thị H số tiền nợ gốc là 48.400.000đ. Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc tranh chấp dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Tiến K có địa chỉ tại xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, tH1nh phố H1 Nội. Theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì,m tH1nh phố H1 Nội.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: Xuất phát từ nhu cầu vay tiền để trả tiền công thợ, ngày 04/8/2024 anh Nguyễn Tiến K đã vay của vợ chồng anh Trịnh Văn L, chị Đào Thị H số tiền là 48.400.000đồng, không lãi suất, thời hạn vay 1,5 tháng, đến ngày 19/9/2024 trả nợ. Đến ngày trả nợ, anh K không trả được nợ và viết giấy hẹn đến ngày 31/10/2024 sẽ trả trước cho vợ chồng anh L, chị H số tiền 20.000.000 đồng, đến ngày 31/10/2024, anh K đã không trả được nợ theo cam kết. Yêu cầu của anh L, chị H buộc anh K phải có trách nhiệm trả nợ số tiền 48.400.000đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc anh K cho rằng chị H giữ lại của anh K số tiền 20.000.000 đồng để bảo H1nh việc xây nH1 cho ông H1 và có quan điểm chỉ đồng ý trả cho vợ chồng anh L, chị H số tiền là 48.400.000 đồng với điều kiện vợ chồng anh L, chị H phải viết giấy cam kết đã nhận số tiền 20.000.000đồng (Tiền bảo H1nh nH1 cho bố mẹ anh L). Nếu anh L, chị H không đồng ý thì anh K chỉ đồng ý trả cho anh L, chị H số tiền 28.400.000đồng. Tại giấy biên nhân ngày 03/8/2024 và biên bản ghi lời khai ngày 25 tháng 12 năm 2024, ông Trịnh Văn H1 (bố đẻ anh L) thừa nhận có giữ lại của anh K số tiền 19.600.000 đồng để sửa chữa, làm lại bức tường khi anh K xây dựng bị sai thiết kế, ông H1 phải thuê thợ khác sửa lại bức tường hết số tiền 6.600.000 đồng. Hiện nay ông H1 đang giữ của anh

K số tiền 13.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông H1 bố mẹ anh L giữ lại tiền xây nH1 của anh K là một quan hệ dân sự khác, không liên quan đến vụ án này. Do đó, yêu cầu của anh K là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh K có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của anh Trịnh Văn L được chấp nhận nên anh Nguyễn Tiến K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Hoàn trả anh Trịnh Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463; khoản 1, khoản 4, Điều 466; khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. **Xử**:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Văn L đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến K.

- Buộc anh Nguyễn Tiến K phải trả cho vợ chồng anh Trịnh Văn L, Đào Thu H số tiền nợ gốc là 48.400.000đồng *(Bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).* Anh L, chị H không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi H1nh án có quyền chủ động ra quyết định thi H1nh án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1nh án của người được thi H1nh án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi H1nh án*) bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.420.000đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho anh Trịnh Văn L số tiền: 1.210.000đ *(Một triệu hai trăm mười nghìn đồng)* mà anh Trịnh Văn L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0041032 ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi H1nh án dân sự huyện Ba Vì, tH1nh phố H1 Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn, bị đơn (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi H1nh án dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP H1 Nội*
- *VKSND huyện Ba Vì*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Duy Liệu